Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199 • Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001
VILAS 028

Số/No: 23 / TN2 / 1153 - 14 Trang/Page: 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. Tên mẫu thử: Cáp điện Cu/XLPE/PVC 2x10 mm² – 0,6/1kV
Sample: *Electric cable Cu/XLPE/PVC 2x10 sqmm – 0.6/1kV*

2. Khách hàng: Công ty CP Dây và cáp điện Trần Phú Phương Liệt
Customer:

3. Số lượng mẫu: 01
Quantity:

4. Nhãn hiệu: TP HOME
Trademark:

5. Tình trạng mẫu: Mới, chưa qua sử dụng
Sample observation: *New, unused*

6. Ngày nhận mẫu: 07 / 04 / 2023
Reception date:

7. Ngày thử nghiệm: 10 / 04 / 2023 ÷ 08 / 05 / 2023
Test duration:

8. Phương pháp thử: TCVN 5935-1:2013; TCVN 6614; TCVN 6612:2007
Test methods:

Hanoi, date of 08 / 05 / 2023

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG
Chief of Electric, Electronic & Energy efficiency Testing Lab

Đặng Thanh Tùng

GIÁM ĐỐC
Director

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199
Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long, Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Số/No: 23 / TN2 / 1153 - 14 Trang/Page: 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT *No*	Tên chỉ tiêu *Specifications*	Đơn vị *Unit*	Phương pháp thử *Test methods*	Mức quy định *Standard level*	Kết quả *Results*
1	**Các phép thử điện/ *Electrical tests***		TCVN		
1.1	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 3,5kV/5min		5935-1:2013	Không bị	Đạt
			TCVN 6614	đánh thủng	
	AC voltage test for 3.5kV/5min		TCVN	*No breakdown*	*Pass*
1.2	Điện trở suất khối của cách điện ở 90°C	Ω.cm	6612:2007	≥ 10^{12}	5,4.10^{14}
	Volume resistivity of insulation at 90°C				
2	**Ruột dẫn/ *The conductor***		-nt-		
2.1	Đường kính của ruột dẫn	mm		≤ 4,2	3,78
	Diameter of the conductor				
2.2	Điện trở một chiều của ruột dẫn ở 20°C	Ω/km		≤ 1,83	1,82
	DC resistance of the conductor at 20°C				
3	**Lớp cách điện XLPE/ *XLPE insulation***		- nt -		
3.1	Chiều dày/ *Thickness*				
	• Giá trị nhỏ nhất/ *Minimum value*	mm		≥ 0,53	0,74
	• Giá trị trung bình/ *Average value*	mm		≥ 0,7	0,80
3.2	Tính chất cơ/ *Mechanical properties*				
3.2.1	Trước lão hoá/ *Before ageing*				
	• Suất kéo đứt/ *Tensile strength*	N/mm²		≥ 12,5	16,3
	• Độ dãn dài tương đối/ *Elongation at break*	%		≥ 200	612,8
4	**Cáp hoàn chỉnh/ *Completed cable***		- nt -		
4.1	Đường kính ngoài/ *Overall diameter*	mm		--	15,1

Hình ảnh/ *Picture:*